TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **137**/2020/HS-PT
Ngày: 28 - 5- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Tồn**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/TLPT-HS ngày 26-12-2019 đối với bị cáo **Nguyễn Văn P** về tội "Giết người". Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 14-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Nguyễn Văn P, sinh ngày: 20/8/1996, tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKHKTT: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Bốc vác; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông (không xác định) và bà Nguyễn Thị Q; Sinh năm: 1961; Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T20 - Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Những người tham gia tố tụng khác:

* Bị hại: Trần Văn Q, sinh năm: 1995

Trú tại: tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Tống Đức N là luật sư của văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Vắng mặt bị cáo từ chối luật sư bào chữa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Mai Văn P, sinh năm: 1987. Vắng mặt.

Tạm trú tại: tp. P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 12/3/2019, Nguyễn Văn P, Trần Văn Q, Bùi Văn T, Đinh X, Đinh Văn H đều ở chung phòng trọ số 3, hẻm 03 H, tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai của nhà vật liệu M, Nguyễn Văn Q1 trọ tại phòng số 02 (sát cạnh phòng của Nguyễn Văn P) và Nguyễn Thành B đều là nhân viên của Cửa hàng vật liệu xây dựng M, địa chỉ 176 L, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, rủ nhau đi uống bia tại quán bia tươi số 175 L, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau khi uống bia xong, cả nhóm cùng nhau đi đến quán bida B, tại 193 L, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai để đánh bida. Trong quá trình đánh bida thì giữa Q và P xảy ra mâu thuẫn có lời nói to tiếng, thách đố đánh nhau thì được mọi người can ngăn nên tất cả đi về.

Nguyễn Văn P đón xe taxi đến gặp Mai Văn P (là anh họ của P), P kể lại cho P nghe về việc P vừa đi nhậu, đánh bida với nhóm bạn ở chung phòng trọ và cùng làm tại cửa hàng vật liệu xây dựng M thì xảy ra mâu thuẫn nên bị đánh và đang để điện thoại di động tại phòng trọ. P hỏi P: "Giờ còn muốn làm ở đó không?"; P nói: "Còn", P nói " Hai anh em đến hù dọa và sẵn lấy điện thoại về rồi mai đi làm em", P đồng ý gọi taxi rồi cùng P đi đến phòng trọ của P (đi đường T theo hướng từ ngã tư Trung học lâm nghiệp về khách sạn H). Khi đi được khoảng 300m, P hỏi P "ở phòng trọ em có mấy người", P trả lời "Có bốn người", P nói "thôi đi quay về, mình có hai người, sao hù dọa được bốn người". P nói lái xe taxi quay lại thì nhìn thấy một nhóm thanh niên (khoảng 06 người, không biết nhân thân lai lịch địa chỉ) đang đứng trên lề đường T, thuộc phường Trà B, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên P hỏi P "có tiền không đưa cho anh hai triệu đồng, để nhờ nhóm thanh niên đến hù dọa rồi ngày mai đi làm". P đưa cho P 2.000.000đ (Hai triệu đồng), P xuống xe taxi đi đến gần nhóm thanh niên này và nói "Mấy anh ơi, em có thằng em vừa bị người ta đánh, em nhờ mấy anh đi cùng tụi em đến hù lại người ta cho thằng em của em để nó được đi làm, em gửi mấy anh hai triệu đồng để mấy anh đi nhậu" thì nhóm thanh niên này đồng ý. P lên xe taxi đi tiếp, nhóm thanh niên này chở nhau trên 02 xe mô tô (chưa xác định biển kiểm soát) chạy theo sau xe taxi. P chỉ đường cho tài xế điều khiển xe taxi chạy đến phòng trọ của P. Khi đến trước cổng phòng trọ, P nói xe taxi dừng lại, thì nhóm thanh niên trên cũng dừng xe gần xe taxi rồi đi bộ theo P. Lúc này, P nói tài xế xe taxi chạy đến ngã 3 (hẻm H thông qua đường ĐT) cách phòng trọ

khoảng 20m thì dừng xe ngồi chờ. Lúc này khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm thanh niên đi theo sau P đến phòng trọ số 3 thấy H, X đang nằm tại phòng khách, T và Q đang nằm trong phòng ngủ nên P đi thẳng xuống phòng bếp lấy 01 dao (cán gỗ dài 13cm, lưỡi kim loại dài 17cm, dùng thái đồ ăn) trên kệ bếp rồi quay lên. Khi thấy P đi cùng một nhóm thanh niên đến thì H chạy vào phòng ngủ cùng với Q và T; X vẫn ở tại phòng khách. P cầm dao đi vào phòng ngủ thì ba người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng đi theo P vào đứng dưới đuôi giường chỗ anh Q đang nằm, T núp bên phải của H ở sát góc tường; P cầm dao ở tay phải đi đến chỗ anh Q đang ngủ trên giường rồi dùng chân phải đạp vào hông của anh Q; anh Q tỉnh giấc ngồi chồm dậy thì P dùng tay trái nắm cổ áo anh Q kéo lại gần và nói: "Sao nãy mày dám đánh tao"; anh Q nói: "Tao không đánh mày", tay trái P thả cổ áo anh Q ra để nắm tóc anh Q, tay phải P cầm dao (cán dao trong lòng bàn tay, lưỡi dao hướng ra từ khoảng giữa ngón cái và ngón trỏ) kề lưỡi dao vào vùng cổ bên trái của anh Q cắt theo hướng từ trước ra sau và từ sau ra trước rồi P bỏ đi ra ngoài vứt dao trước hè phòng trọ, dùng chân đạp vào con dao làm cong vênh. P đi bộ ra ngã ba (hẻm H và đường ĐT) lên xe taxi thì nhóm thanh niên này cũng đi đến. P vẫn ngồi trên xe taxi và đưa 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho nhóm thanh niên này rồi họ chở nhau đi đâu không rõ. P và P đi xe taxi về nhà trọ của P ngủ. Đến sáng ngày 13/3/2019, P đi bộ một mình đến nhà ông Nguyễn Đức D (sinh năm 1963, trú tại tổ 01, phường Trà B, thành phố P, tỉnh Gia Lai là cậu ruột của P) kể lại sự việc dùng dao cắt cổ anh Q cho ông D biết nên ông D đưa P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đầu thú. Sau khi bị P cắt cổ, anh Q được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai và điều trị đến ngày 18/3/2019 xuất viện.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tại nhà trọ của nhà vật liệu M thuộc hẻm 03 H, tổ 5, phường la Kring, thành phố P.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 103 ngày 19/3/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai xác định anh Trần Văn Q bị: Vết thương cổ trái đứt cơ thang trái 08 cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/TgT-TTPY ngày 20/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh, kết luận đối với anh Trần Văn Q (Bút lục số 22):

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Một vết thương đã khâu ngày thứ 7 chưa cắt chỉ từ sau gây ra trước xuống dưới cổ trái dài 12cm: 9%.

2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 9% (Chín phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT- BYT.

3. Không xác định được cơ chế hình thành vết thương và vật gây ra thương tích.

Tại Kết luận giám định số 457/KLGĐ ngày 02/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chất màu nâu dính trên cán dao gửi giám định là máu người. Nhóm máu: B.

b. Về các vấn đề khác của vụ án:

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) con dao cán gỗ tại trước cửa phòng trọ số 3, kích thước phần cán 13cm, phần lưỡi dao 17cm. (Bút lục số: 28-29)

* về trách nhiệm dân sự:

- Nguyễn Văn P đã bồi thường cho bị hại Trần Văn Q số tiền 11.800.000 đồng.

- Bị hại Trần Văn Q có đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 14/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Giết người"

Xử phạt Nguyễn Văn P 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm hành vi bị cáo dùng dao cắt cổ người bị hại là đặc biệt nghiêm trọng, anh Trần Văn Q không chết là do được cấp cứu kịp thời. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào phát sinh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự, bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ hình hình sự phải có Luật sư bào chữa cho bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, Toà án đã chỉ định Luật sư bào chữa cho bị cáo nhưng bị cáo từ chối (có văn bản từ chối luật sư của bị cáo lưu hồ sơ) nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, được thu thập có tại hồ sơ vụ án; do đó, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn P và Trần Văn Q là nhân viên của Cửa hàng vật liệu xây dựng M và cùng ở chung tại phòng trọ của cửa hàng. Chiều tối ngày 12/3/2019, P cùng

với Q, B đi uống bia và đánh bida thì xảy ra mâu thuẫn, thách đố đánh nhau; mọi người can ngăn thì tất cả đi về. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn P cùng một số thanh niên khác quay về phòng trọ với mục đích để tìm Q trả thù. Khi đến nơi, thấy anh Q đang nằm ngủ, P lấy 01 con dao ở phòng bếp rồi đến chỗ anh Q nằm, dùng chân đạp vào hông, anh Q ngồi dậy thì P nắm cổ áo, nắm tóc anh Q, sau đó dùng dao cắt vào cổ anh Q; hậu quả anh Q bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 09%. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Văn P về tội "Giết người" theo Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính côn đồ hung hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Giữa bị cáo và anh Q có quan hệ bạn bè, cùng làm việc chung, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt tại quán bi da, mọi người can ngăn, bị cáo và anh Q đã đi về. Tuy nhiên, sau đó bị cáo lại kể cho anh họ là Mai Văn P, rồi thuê một số thanh niên cùng quay về phòng trọ. Khi đến phòng trọ, thấy anh Q đang nằm ngủ, bị cáo nắm cổ áo, nắm tóc anh Q rồi dùng dao cắt vào cổ, là vùng trọng yếu trên cơ thể của anh Q; anh Q không chết, chỉ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 09% là do được cấp cứu, điều trị kịp thời. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, nên cần phải xử phải bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc; cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội trong một thời gian dài để bị cáo học tập, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần hậu quả; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt, tuyên phạt bị cáo 10 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, mức hình phạt trên là không nặng, đã xem xét chiếu cố cho bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

khoản 1 Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 10 (mười) năm tù về tội "Giết người". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2019.

2. Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS -Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Tuấn